

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

+ **Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa :** Ông Nguyễn Văn Bảo.

+ **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trịnh Văn Tuyên;

2. Bà Hoàng Thị Hải.

+ **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký TAND khu vực 9 - Gia Lai.

+ **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Gia Lai tham gia phiên tòa:** ông Phan Cao Kỳ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở TAND khu vực 9 - Gia Lai mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2026/TLST-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2026 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 và đối với bị cáo:

- **Hoàng Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/8/2000 tại: Gia Lai.

Căn cước công dân: 040200024465

Nơi cư trú: **Làng M, xã I, tỉnh Gia Lai**. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Hoàng Văn B**, sinh năm 1975 và bà **Tô Thị H**, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình, anh lớn nhất sinh năm 1998. Bị cáo chưa có vợ. Nhân thân: tốt; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo **Hoàng Văn T**: Bà **Tô Thị H**, sinh ngày: 01/01/ 1971. CCCD: 036171014944. Nơi cư trú: **Làng M, xã I, tỉnh Gia Lai** (là mẹ đẻ của **Hoàng Văn T**). (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trịnh Xuân T1** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G**. (có mặt)

Bị hại: **Võ Ngọc Bảo H1**, sinh ngày 08/8/2010. (có mặt)

Đại diện theo pháp luật: Bà **Lê Thúy H2**, sinh ngày 16/5/1983. (có mặt)

Cùng địa chỉ: **TDP B, xã I, tỉnh Gia Lai**

Người làm chứng: **Lương Nguyễn Hoàng L**, sinh ngày 23/9/2010. (vắng mặt)
Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1989.(vắng mặt)
Cùng địa chỉ: **TDP B, xã I, tỉnh Gia Lai**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/5/2025 chị **Võ Ngọc Bảo H1** (sinh năm: 2010, trú tại: **tổ dân phố B, xã I, tỉnh Gia Lai**) đang chơi cầu lông cùng với bạn là **Lương Nguyễn Hoàng L** (sinh năm: 2010, trú tại: **tổ dân phố B, xã I, tỉnh Gia Lai**) tại công viên thuộc **tổ dân phố B, xã I** thì **Hoàng Văn T** đi bộ đến xin tiền chị **H1** để mua xăng. Khi chị **H1** chưa kịp trả lời thì **T** đã lấy điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, màu vàng (Gold), dung lượng bộ nhớ 64 GB của chị **H1** đang để ở ghế đá, đập mạnh xuống sân nền bê tông làm hư hỏng hoàn toàn. Đến 17 giờ ngày 30/5/2025 chị **Võ Ngọc Bảo H1** đã trình báo vụ việc đến **Công an thị trấn I, huyện I** (nay là **Công an xã I**) để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 361 ngày 06/11/2025 của **Viện tâm thần trung ương B2**, kết luận: trước, trong, sau khi gây ra vụ việc trên và tại thời điểm giám định **Hoàng Văn T** bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần vừa có rối loạn hành vi đáng kể đòi hỏi phải theo dõi hoặc điều trị. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F71.1. Tại thời điểm trên đối tượng **Hoàng Văn T** hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi

Tại Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 26/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự **huyện I**, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng (gold), dung lượng bộ nhớ 64 GB, đã qua sử dụng thời điểm 30/5/2025 có giá 7.283.000 đồng

Vật chứng thu giữ được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng (gold), dung lượng bộ nhớ 64 GB, bị hư hỏng hoàn toàn.

Dân sự: Chị **Võ Ngọc Bảo H1** yêu cầu **Hoàng Văn T** bồi thường giá trị điện thoại tại thời điểm mà **T** cố ý làm hư hỏng.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 10 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Gia Lai đã truy tố bị cáo **Hoàng Văn T** về tội “**Hủy hoại tài sản**” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội “Hủy hoại tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i Khoản 1 Điều 52, **Điều 65** của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T** mức án từ 10 tháng đến 16 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 32 tháng.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng (gold), dung lượng bộ nhớ 64 GB, bị hư hỏng hoàn toàn.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, người bào chữa và bị cáo đồng ý bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát. Người bị hại và đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và đề nghị xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất theo quy định pháp luật.

Ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo bị bệnh chậm phát triển tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và hành vi, bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh quá khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị hại cũng xin giảm nhẹ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, q, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cho bị cáo **T** được hưởng án treo và đề nghị HĐXX cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất trong khung Viện kiểm sát đề nghị.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo, căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/326/2026/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xin cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên **công an xã I**, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng (gold), dung lượng bộ nhớ 64 GB, bị hư hỏng hoàn toàn. **Biên bản định giá; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; bản ảnh, biên bản làm việc các bên; lời khai người làm chứng; Kết luận giám định số 361/KL-VPYTW ngày 06/11/2025 của Viện Pháp y tâm thần trung ương B2.**

[3] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/5/2025, tại **Công viên thuộc Tổ dân phố B, xã I, tỉnh Gia Lai, Hoàng Văn T** đã lấy và ném xuống đất chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax có giá trị 7.283.000 đồng của chị **Võ Ngọc Bảo H1** làm cho chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Gia Lai truy tố bị cáo **Hoàng Văn T** về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[4] Về lời khai tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[5] Về ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, HĐXX thấy: Bị cáo bị bệnh chậm phát triển tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và hành vi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các Điểm i, q, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên chấp nhận áp dụng Điều 65 cho bị cáo **T** được hưởng án treo và mức hình phạt trung bình trong khung Viện kiểm sát đề nghị **cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.**

[6] Từ những cơ sở, chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận:

Hành vi của bị cáo **Hoàng Văn T** do xin tiền không được nên bức tức đã lấy và ném chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax có giá trị 7.283.000 đồng của chị **Võ Ngọc B1** Hân xuống đất làm cho chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn, đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản theo quy định của Bộ luật hình sự như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về tính chất, mức độ hành vi: Tài sản của tổ chức, công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm, chiếm đoạt, phá hủy bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức. Bị cáo nhận thức bị hạn chế, nhưng biết việc làm hư hỏng tài sản nêu trên là vi phạm pháp luật nhưng do xin tiền chị **H1** không được nên bức tức thực hiện hành động như vậy. Hành vi của bị cáo đã gây bất an lo lắng cho người dân, tổ chức trong việc bảo vệ tài sản của mình, làm ảnh hưởng trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cho bị cáo để giáo dục đối với bị cáo, đồng thời nhằm răn đe đối với người khác, tạo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **T**, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đại diện bị hại xin cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng cho bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để gia đình bị cáo quản lý, chăm sóc, điều trị bệnh cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **chị Võ Ngọc Bảo H1** và người đại diện bị hại **thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.**

[10] Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng (gold), dung lượng bộ nhớ 64 GB, bị hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo và có đơn đề nghị nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội “**Hủy hoại tài sản**”
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; **Điều 65** của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T**: 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2026).

Giao bị cáo **Hoàng Văn T** cho **UBND xã I**, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Người được hưởng án treo thực hiện nghĩa vụ theo Điều 87; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng (gold), dung lượng bộ nhớ 64 GB, bị hư hỏng hoàn toàn.

*(Chi tiết tài sản, vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Gia Lai ngày 23/03/2026).*

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

Bị cáo **Hoàng Văn T** được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm .

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện KSND khu vực 9, tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 9, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại, người bào chữa ;
- Người giám hộ cho bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Bảo

